TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 24-4-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Binh và ông Nguyễn Thanh Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 400/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, giữa các bên đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Tr T. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh tỉnh Bình Thuận – Phòng giao dịch huyện Đức Linh.

Người được ủy quyền lại: Chị Lê Thị V Nh. Chức vụ: Chuyên viên quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh tỉnh Bình Thuận – Phòng giao dịch huyện Đức Linh.

- ***Bị đơn:*** Chị Tả Thị Thúy H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Số 8, đường Phạm Hồng Thái, khu phố 10, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Đỗ Thanh H1, sinh năm

1990;

Nơi cư trú: Số 8, đường Phạm Hồng Thái, khu phố 10, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/9/2022, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Bình Thuận – PGD Đức Linh đã ký cấp tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với bà Tả Thị Thúy H, với một số thông tin như sau:

Loại thẻ: Family Credit EMV.

Hạn mức tín dụng: 30.000.000đồng.

Ngày chốt sao kê hàng tháng: ngày 15 hàng tháng.

Dư nợ tính đến ngày 03/10/2024 là: 39.675.057 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà Tả Thị Thúy H thường xuyên không thanh toán đúng hạn theo như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ và làm việc với bà Tả Thị Thúy H nhưng bà H vẫn không có thiện chí hợp tác trả nợ.

Căn cứ theo Hợp đồng đã ký kết, bà Tả Thị Thúy H đã vi phạm khoản 24.1 Điều 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín kèm hợp đồng vì đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong đơn khởi kiện, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà H và ông H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tổng dư nợ phát sinh tính đến ngày 03/10/2024 là 39.675.057đồng và yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 04/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp ý kiến phản đối, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà H và ông H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền dư nợ của hợp đồng tín dụng thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký kết ngày 15/9/2022 tính đến ngày 24/4/2025 là 49.716.655đồng (theo tóm tắt sao kê lập ngày 24/4/2025) và yêu cầu bà H, ông H1

tiếp tục chịu lãi từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ vay theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà H và ông H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại cùng với số tiền lãi hai bên đã thỏa thuận theo hợp đồng đã cam kết, kèm các chi phí phát sinh khác của Ngân hàng.

Về án phí: Buộc bà H và ông H1 pH1 chịu án phí dân sự sơ thẩm.

(có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán tiền nợ vay và lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 10, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định

xét xử vắng mặt Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về chứng cứ: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 tóm tắt sao kê lập ngày 24/4/2025; ngoài ra, các đương sự không nộp tài liệu, chứng cứ mới nào khác để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa và Tòa án đã thu thập được theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và do các đương sự cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Về tính pháp lý của giao dịch dân sự:

Căn cứ vào bản sao Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 15/9/2022 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín và bà Tả Thị Thúy H thì có cơ sở xác định đây là hợp đồng tín dụng, lập thành văn bản, có thỏa thuận lãi suất vay và các thỏa thuận khác. Tại thời điểm xác lập giao dịch vay tiền hai bên đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; do đó, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 15/9/2022 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín và bà Tả Thị Thúy H đảm bảo các quy định tại Điều 117, 118, 119, 463 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng, nên được pháp luật dân sự bảo vệ.

Căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có căn cứ và đúng quy định.

[4.2] Về xác định nghĩa vụ trả nợ vay:

Tại Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì pH1 trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì pH1 trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn bà Tả Thị Thúy H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thanh H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền tổng dư nợ tính đến ngày 24/4/2025 là 49.716.655đồng, trong đó dư nợ tính đến ngày 15/7/2024 là 35.767.243đồng; các loại phí và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 24/4/2025 là 13.949.412đồng và yêu cầu trả số tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ vay theo như thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên bị đơn và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan không cung cấp ý kiến phản đối, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại mục "Cam kết" trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do bà Tả Thị Thúy H ký vào ngày 15/9/2023 có thể hiện nội dung "….*Bằng việc ký vào Giấy đề nghị này, Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Sacombank.* ***Điều khoản và Điều kiện cùng với Giấy đề nghị này tạo thành Hợp đồng*** *phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng giữa Tôi/Chúng tôi và Sacombank. Tôi/Chúng tôi* ***chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ*** *và trách nhiệm phát sinh từ hoặc liên quan đền việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà Tôi/Chúng tôi đã được cấp…..*"

Tại "*Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (có hiệu lực từ ngày 24/8/2020)"* do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín phát hành và đã được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Sacombank (https://www.sacombank.com.vn/ho-tro) có các quy định về các loại phí (mục 25), cách xác định lãi (kể cả lãi quá hạn) và trách nhiệm do vi phạm (mục 23 và 24), ngoài ra tại mục 17 của Điều khoản và điều kiện còn có quy định về "Vượt hạn mức", kể cả phí do vượt hạn mức.

Bà Tả Thị Thúy H tự nguyện ký kết vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/9/2022 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín để được cấp tín dụng với số tiền là 30.000.000đồng, nên bà H đã biết các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng cũng như các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Sau khi được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ký duyệt cấp tín dụng, bà H đã nhiều lần thực hiện các giao dịch rút tiền, thanh toán phí trễ hạn, lãi, các loại phí khác cho Ngân hàng (theo tóm tắt sao kê do Ngân hàng cung cấp); tuy nhiên, từ ngày 15/7/2024 đến 15/10/2024 (3 kỳ liên tiếp) bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận, như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng và tại mục 24.4 của *Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (có hiệu lực từ ngày 24/8/2020)*. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã 03 lần gửi văn bản thông báo nhắc nợ, tuy nhiên bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà H có nghĩa vụ thanh toán tổng dư nợ tính đến ngày 24/4/2025 (bao gồm tiền nợ gốc, lãi, phí trễ hạn và phí khác) với số tiền 49.716.655đồng là có căn cứ, phù hợp với các điều khoản đã được giao kết và phù hợp với quy định tại Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về trách nhiệm liên đới:

Tại Biên bản xác minh đề ngày 14/02/2025 tại của Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh đã xác định bà H và ông H1 có đăng kết hôn tại UBND

thị trấn Đức Tài vào ngày 24/01/2022; mặt khác trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 15/9/2022, bị đơn đã ghi thông tin chồng của bị đơn là ông Đỗ Thanh H1, để được cấp tín dụng. Như vậy, khoản nợ mà bà H xác lập với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín phát sinh trong thời kỳ hôn nhân với ông H1, mục đích vay tiền của bị đơn là vay tiêu dùng, để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Tại khoản 1 Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình như sau:

"1. Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình."

Tại khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng như sau:

"Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:

2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình;"

Tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Trách nhiệm liên đới của vợ, chồng như sau:

"1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này.

2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này."

Từ các quy định của pháp luật đã được viện dẫn nêu trên cho thấy: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bà H và ông H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng dư nợ đã được nhận định tại mục [4.2] của bản án này là hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Về lãi suất:

Tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và tại Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính, hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản, theo đó lãi suất theo hợp đồng tín dụng không bị giới hạn bởi mức trần lãi suất cơ bản mà phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn pH1 trả lãi suất quá hạn trên toàn bộ dư nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, các loại phí), đồng thời, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 25/4/2025 đến khi trả xong toàn bộ các khoản nợ

là phù hợp với các thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 15/9/2022, mục 1.9, mục 1.24 và mục 24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín *(có điều khoản về áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank)*, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính và Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 689/QĐ-CA, ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không pH1 chịu án phí DSST. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan pH1 chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa (thể hiện qua bài phát biểu) phù hợp với những nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 93; Điều 95; khoản 2 Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 147; Điều 161, Điều 262; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, Điều 429, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính; Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 (được công bố theo quyết định số 689/QĐ-CA, ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao); Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín.

Buộc bà Tả Thị Thúy H và ông Đỗ Thanh H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín tổng số tiền dư nợ là 35.767.243đồng và số tiền lãi tính đến ngày 24/4/2025 là 13.949.412đồng. Tổng

cộng là: 49.716.655đồng (bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 15/9/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín và bà Tả Thị Thúy H.

3. Về án phí:

- Buộc bà Tả Thị Thúy H và ông Đỗ Thanh H1 pH1 nộp số tiền 2.485.000 (bằng chữ: hai triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín số tiền 992.000 (bằng chữ: chín trăm chín mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo các biên lai thu tiền số: 0004961 ngày 18 tháng 11 năm 2024.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận